DANH SÁCH
HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỢT 1 NĂM 2025
NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Tên ngành tuyển sinh	Bằng đại học	Năm tốt nghiệp đại học	Ngành phù hợp	Học BSKT	Tâm lí học sư phạm tiểu học (3)	Giáo dục học tiểu học (3)	Phương pháp dạy học Toán tiểu học (3)	Cơ sở tự nhiên - xã hội và PPDH (3)	PPDH Tiếng Việt tiểu học (3)	Số TC	Số tiền phải nộp
1	Đinh Thị Diễm Quỳnh	22-01-2003	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Hóa học	25-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
2	Hồ Thị Tú Uyên	08-11-2003	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
3	Hoàng Bích Giang	05-01-2002	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	11-06-2024	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
4	Huỳnh Bá Nghĩa	02-02-1991	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học	19-09-2016	Ngành gần	Có	**ĐÃ HỌC BSKT NĂM 2024 (K50)**						
5	Kiều Vũ Diệu Linh	02-08-2002	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	11-06-2024	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
6	Nguyễn Đặng Yến Phương	09-12-2002	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	11-06-2024	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
7	Nguyễn Duy Vinh	01-02-2003	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
8	Nguyễn Quỳnh Hương	25-07-2002	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
9	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18-06-2003	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	21-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
10	Phạm Thị Thanh Bình	24-07-2003	Giáo dục Tiểu học	Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	09-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000
11	Võ Thị Quỳnh Phương	05-02-2003	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học - Sư phạm Tiếng Anh	06-06-2025	Ngành gần	Có	X	X	X	X	X	15	8.475.000